TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

[**CHƯƠNG 1 2**](#_gjdgxs)

[Theo anh/chị, việc nghiên cứu, học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào đối với sinh viên Việt Nam hiện nay? Anh/chị hãy liên hệ với bản thân 2](#_30j0zll)

[**CHƯƠNG 2 5**](#_1fob9te)

[Phân tích thời kỳ Hồ chí Minh hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)? Thời kỳ này có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam. 5](#_3znysh7)

[Phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những cơ sở thì cơ sở nào giữ vai trò quyết định bản chất CM, KH của tư tưởng HCM? Vì sao? 5](#_2et92p0)

[Phân tích cơ sở khách quan hình thành phát triển tư tưởng HCM, chỉ ra tiền đề lý luận giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, phát triển trong tư tưởng HCM. 7](#_tyjcwt)

[**CHƯƠNG 3 9**](#_3dy6vkm)

[Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Bằng cơ sở lý luận và thực tiễn, anh/chị hãy chứng minh luận điểm trên là đúng đắn; ĐCSVN đã vận dụng quan điểm trên của HCM trong giai đoạn hiện nay như thế nào. 9](#_1t3h5sf)

[Anh (chị) hãy phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Liên hệ với thực tiễn trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. 11](#_4d34og8)

[Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và liên hệ với Việt Nam hiện nay 14](#_2s8eyo1)

[Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay (3) 15](#_17dp8vu)

[Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào? (liên hệ) 17](#_3rdcrjn)

[Liên hệ: 19](#_26in1rg)

[Quan niệm của Hồ Chí Minh về độc lập tự do. Phân tích quan điểm: Xưa ta chỉ có đêm và rừng, nay ta có ngày có trời có biển, bờ biển ta tươi đẹp, ta phải ra sức giữ gìn; 20](#_lnxbz9)

[Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. Phân tích quan điểm: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có con người xã hội chủ nghĩa. 21](#_35nkun2)

[**CHƯƠNG 4 23**](#_1ksv4uv)

[Anh/chị hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước thượng tôn pháp luật và liên hệ với Việt Nam hiện nay. 23](#_44sinio)

[Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân. 24](#_2jxsxqh)

[Vận dụng tư tưởng HCM về Đảng CSVN để phân tích vấn đề phòng chống các tiêu cực trong Đảng hiện nay 26](#_z337ya)

[**CHƯƠNG 5 27**](#_3j2qqm3)

[Anh (chị) hãy phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo anh (chị), sinh viên cần làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay? 27](#_1y810tw)

[Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay (5) 29](#_4i7ojhp)

[Phân tích và chứng minh luận điểm của HCM: “đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, thành công thành công đại thành công” (5) 30](#_2xcytpi)

[**CHƯƠNG 6 32**](#_3whwml4)

[Anh/chị hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức Cần, Kiệm. Anh chị đã thực hiện đức tính Cần, Kiệm trong quá trình học tập và rèn luyện như thế nào. 32](#_2bn6wsx)

[Phân tích quan điểm của HCM về vai trò của văn hoá, sinh viên cần làm gì để giữ gìn phát huy quan điểm trên 33](#_qsh70q)

[Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức và nêu ý nghĩa của nó trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam 34](#_3as4poj)

[Anh chị hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức Cách mạng và vận dụng quan điểm trên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của sinh viên ở nước ta hiện nay. 35](#_1pxezwc)

[Vận dụng các nguyên tắc đạo đức Hồ Chí Minh vào việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức của sinh viên Việt Nam 36](#_49x2ik5)

[Từ quan điểm HCM về văn hóa, tại sao chúng ta phải XD nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc (ý liên hệ thui) 37](#_2p2csry)

[Vai trò con người (theo tư tưởng HCM) và ý nghĩa của việc xây dựng con người VN hiện nay? 39](#_147n2zr)

[Liên hệ quan niệm của tư tưởng HCM về chí công vô tư với sinh viên hiện nay (sv hiện nay cần làm gì…..) 40](#_3o7alnk)

### **CHƯƠNG 1**

#### **Theo anh/chị, việc nghiên cứu, học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào đối với sinh viên Việt Nam hiện nay? Anh/chị hãy liên hệ với bản thân**

**Ý nghĩa của việc học tập môn TTHCM đối với sinh viên hiện nay (từ trang 28 đến trang 31):**

Nếu không có nhiều thời gian thì viết gọn như sau:  
**Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận**

* Tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.
* Môn học giúp sinh viên tiếp cận hệ thống quan điểm toàn diện về cách mạng Việt Nam, nâng cao tri thức khoa học, hình thành năng lực làm việc, niềm tin và tình cảm cách mạng.
* Góp phần củng cố lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh bảo vệ tư tưởng cách mạng trước những luận điệu sai trái.
* Giúp sinh viên biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.
* Năng lực tư duy lý luận rất cần thiết để đối mặt với các yêu cầu thực tiễn, được rèn luyện qua nhiều giai đoạn, trong đó giai đoạn đại học có vai trò quan trọng.
* Tri thức và kỹ năng tích lũy từ môn học giúp sinh viên phát triển tư duy lý luận, từ đó định hướng hành động, trở thành công dân có ích, góp phần xây dựng đất nước theo lý tưởng Hồ Chí Minh.

**Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước**

* Sinh viên có cơ hội hiểu sâu sắc về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh, người lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, chiến sĩ kiên cường vì hòa bình và tiến bộ nhân loại.
* Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giúp sinh viên noi gương Người trong việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.
* Môn học góp phần rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao ý thức sống có ích cho xã hội, làm điều tốt, tránh điều xấu.
* Giúp sinh viên nâng cao lòng tự hào dân tộc, tin tưởng vào chế độ xã hội chủ nghĩa, vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.
* Qua nghiên cứu môn học, sinh viên hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm công dân và thường xuyên tự rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
* Góp phần hun đúc ý chí học tập, phấn đấu đóng góp thiết thực vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

**Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác**

* Môn học giúp sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học để xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân phù hợp với điều kiện thực tế.
* Hình thành phong cách tư duy độc lập, sáng tạo, phong cách làm việc khoa học, có kế hoạch, phong cách giao tiếp và ứng xử phù hợp.
* Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để thích nghi với hoàn cảnh thực tế theo nguyên tắc "Dĩ bất biến, ứng vạn biến".
* Góp phần quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ tiếp tục hoàn thiện nhân cách, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trở thành lực lượng tiên phong trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Thúc đẩy sinh viên đóng góp vào sự nghiệp phát triển đất nước theo lý tưởng mà Hồ Chí Minh và toàn thể dân tộc Việt Nam đã lựa chọn.

**Liên hệ bản thân:**Là một sinh viên Việt Nam, tôi nhận thấy môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng nhận thức, tư tưởng và hành động của bản thân.

1. Về nhận thức

* Hiểu rõ con đường cách mạng mà dân tộc đã chọn, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.
* Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước.
* Tích cực đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Về tư tưởng

* Xây dựng lý tưởng sống cao đẹp, luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.
* Kiên định niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không bị dao động trước các thông tin tiêu cực.
* Học tập và rèn luyện theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sống giản dị, chân thành, trách nhiệm.

3. Về hành động

Chủ động học tập

* Đọc thêm sách, tài liệu về Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam.
* Tham gia đầy đủ các buổi học, thảo luận trên lớp, tìm hiểu thêm qua phim tài liệu, bài viết chính thống.

Rèn luyện đạo đức, lối sống

* Sống trung thực, giản dị, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
* Tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.
* Hạn chế lối sống thực dụng, xa hoa, hưởng thụ, rèn luyện tính tiết kiệm.

Xây dựng phương pháp làm việc khoa học

* Lập kế hoạch học tập rõ ràng, không trì hoãn công việc.
* Ứng dụng phương châm "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" vào học tập và cuộc sống, linh hoạt xử lý tình huống.
* Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức.

Lan tỏa tư tưởng Hồ Chí Minh

* Chia sẻ tài liệu, bài học về tư tưởng Hồ Chí Minh với bạn bè.
* Tham gia các hoạt động tuyên truyền về lịch sử, truyền thống dân tộc.
* Phản bác các luận điệu xuyên tạc trên mạng xã hội bằng những lập luận đúng đắn.

Việc nghiên cứu, học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là vô cùng quan trọng đối với sinh viên Việt Nam hiện nay. Nó không chỉ giúp chúng ta nâng cao kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng, mà còn giúp chúng ta định hướng hành động, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với vai trò là một sinh viên, tôi sẽ cố gắng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để trở thành một người công dân có ích, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh.

### **CHƯƠNG 2**

#### **Phân tích thời kỳ Hồ chí Minh hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)? Thời kỳ này có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam.**

Lý thuyết: Trang 54/ 3 “nhỏ”

Liên hệ:

Đây là thời kỳ có chuyển biến vô cùng quan trọng đối với cách mạng VN, đặt nền móng cho con đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước. Trong giai đoạn này Chủ tịch HCM đã xác định được con đường cứu nước đúng đắn, trong khi trước đó những phong trào yêu nước khác nhau như bạo động vũ trang của PBC, cải cách ôn hoà của Phan Châu Trinh, … Nhưng đều đã thất bại, do chọn sai con đường cứu nước. HCM sau khi nghiên cứu chủ nghĩa mác-lênin đã xác định được con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng đắn để giành độc lập dân tộc. Đây cũng là nền tảng tư tưởng cho cách mạng VN, tư tưởng xuyên suốt của cách mạng VN và trở thành kim chỉ nam cho sự lãnh đạo của ĐCSVN sau này. HCM thành lập hội VN cách mạng thanh niên (1925) tổ chức nhiều lớp huấn luyện tại quảng châu, đào tạo những cán bộ nòng cốt cho CMVN tạo tiền đề thành lập ĐCSVN năm 1930

#### **Phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những cơ sở thì cơ sở nào giữ vai trò quyết định bản chất CM, KH của tư tưởng HCM? Vì sao?**

**Cơ sở lý luận: (trang 38)**

* Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN:
  + Chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát và động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác LêNin còn đường cứu nước, cứu dân.
  + Hồ Chí Minh đã chú ý kế thừa, phát triển tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất vì độc lập, tự do của Tổ quốc, nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.
* Tinh hoa văn hóa nhân loại phương Đông, phương Tây
  + Phương Đông: Kế thừa tư tưởng từ 3 học thuyết lớn (Nho, Phật, Đạo giáo), Các trường phái khác nhau (Mặc Tử, Hàn Phi Tử…) và Trào lưu tư tưởng tiến bộ thời cận hiện đại ở Ấn Độ, TQ… để giải quyết những vấn đề thực tiễn của VN lúc bấy giờ: ***(Nhiều thời gian thì chép phần chữ nhỏ)***
    - *Nho giáo: Hồ Chí Minh chu ý kế thừa và đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội. Kế thừa và phát triển quan niệm của Nho giáo về việc xây dựng một xã hội lý tưởng trong đó công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm được coi trọng để có thể đi đến một thế giới đại đồng với hòa bình, không có chiến tranh, các dân tộc có quan hệ hữu nghị và hợp tác. Đặc biệt, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, đổi mới, phát triển tinh thần trọng đạo đức của Nho giáo trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của con người, trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.*
    - *Phật giáo: Hồ Chí Minh chú trọng kế thừa, phát triển những tư tưởng nhân bản, đạo đức tích cực trong Phật giáo vào việc xây dựng xã hội mối, con người mối Việt Nam hiện nay.*
    - *Đạo giáo: Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, hơn nữa phải biết bảo vệ môi trường sống; kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi.*
    - *Hồ Chí Minh còn kế thừa, phát triển nhiều ý tưởng của các trường phái khác nhau trong các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại như Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Quản Tử, V .V .. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng chú ý tìm hiểu những trào lưu tư tưởng tiến bộ thời cận hiện đại ỗ Ấn Độ, Trung Quốc như chủ nghĩa Găngđi, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.*
    - *Là nhà mácxít sáng tạo, Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển những tinh hoa trong tư tưởng, văn hóa phương Đông để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam thời hiện đại.*
  + Phương Tây
    - Người đã kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của Mỹ, bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Pháp và đề xuất quan điểm về quyền mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc của các dân tộc.
    - Tự do - Bình đẳng - Bác ái
* **CN MacLenin**
  + Bác Hồ khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”.
  + HCM vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển CN MLN trong bối cảnh đặc thù của VN. Người đã vận dụng chủ nghĩa MLN để giải quyết cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước đã đặt ra gđ cuối tk XIX đầu TK XX (trong khi các lý thuyết khác ko đủ mạnh mẽ để đối phó với thực tiễn CMVN).
  + Tiếp thu có chọn lọc giá trị của dân tộc & thời đại. Người cũng phát triển các vấn đề về dân tộc và CM giải phóng dân tộc, CNXH và XD Đảng và XD văn hóa, con người, đưa những vấn đề này vào thực tiễn CMVN tạo nên hệ thống riêng biệt, sáng tạo nhưng vẫn căn cứ vào nền tảng lý luận MLN.

**Bên cạnh cơ sở lý luận, còn có các nhân tố khác góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh:**

* **Cơ sở thực tiễn:**
  + **Thực tiễn Việt Nam:**
* Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp, triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, biến nước ta thành thuộc địa nửa phong kiến.
* Các phong trào đấu tranh yêu nước chống thực dân Pháp liên tục nổ ra nhưng đều thất bại, cho thấy sự lỗi thời của tư tưởng phong kiến trước yêu cầu lịch sử.
* Sự xuất hiện của giai cấp công nhân, tư sản, tiểu tư sản trong quá trình khai thác thuộc địa của Pháp làm biến đổi cơ cấu giai cấp xã hội, đồng thời tạo ra các mâu thuẫn mới.
* Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX theo khuynh hướng dân chủ tư sản thất bại do non yếu về lực lượng và thiếu đường lối cách mạng đúng đắn, đẩy cách mạng Việt Nam vào khủng hoảng về đường lối cứu nước.
* **Thực tiễn thế giới**
* Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, dẫn tới sự phân chia thuộc địa và làm sâu sắc thêm các mâu thuẫn toàn cầu.
* Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 mở ra thời đại mới - thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội, khơi nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc.
* Quốc tế Cộng sản (thành lập năm 1919) thúc đẩy việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.
* **Nhân tố chủ quan:**
  + Phẩm chất, ý chí, nghị lực phi thường của Hồ Chí Minh quyết định bản sắc riêng trong tư tưởng của Người.
  + Bản lĩnh tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng vận dụng linh hoạt quy luật cách mạng thế giới vào hoàn cảnh Việt Nam.
  + Vốn sống thực tiễn phong phú từ việc trải nghiệm ở gần 30 quốc gia, hiểu sâu sắc bản chất chủ nghĩa thực dân, đế quốc và tình cảnh các dân tộc thuộc địa, giúp Người phát triển tư duy chiến lược, nhạy bén trong cách mạng Việt Nam.

**Cơ sở giữ vai trò quyết định bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trong các cơ sở trên, **chủ nghĩa Mác – Lênin** giữ vai trò **quyết định** vì:

* **Cung cấp thế giới quan và phương pháp luận khoa học**: giúp Hồ Chí Minh nhận diện bản chất của xã hội thuộc địa và xác định con đường giải phóng dân tộc.
* **Xác định mục tiêu cách mạng**: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
* **Định hướng chiến lược và sách lược cách mạng**: Người vận dụng linh hoạt, không rập khuôn, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang.

Hồ Chí Minh đã **Việt Nam hóa chủ nghĩa Mác – Lênin**, biến nó thành kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam, từ đó giành độc lập và xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

**Kết luận**

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ nhiều cơ sở lý luận, trong đó **chủ nghĩa Mác – Lênin đóng vai trò quyết định**. Chính nhờ vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin mà Hồ Chí Minh đã lãnh đạo thành công cách mạng Việt Nam, đưa đất nước đi theo con đường độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

#### **Phân tích cơ sở khách quan hình thành phát triển tư tưởng HCM, chỉ ra tiền đề lý luận giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, phát triển trong tư tưởng HCM.**

Tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là sản phẩm ngẫu nhiên mà là kết quả của quá trình hình thành và phát triển từ những cơ sở khách quan trong nước và quốc tế. Cùng với đó là sự tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin.

* **Cơ sở khách quan hình thành phát triển tư tưởng HCM (Tr. 33 - 38)**
* Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX
* Từ năm 1858, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn lần lượt ký kết các hiệp ước đầu hàng, từng bước trở thành tay sai của thực dân Pháp.
* Các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược liên tục nổ ra theo 2 khuynh hướng, cơ bản là phong kiến và dân chủ tư sản (Cần Vương, Đông Du, Duy Tân,...).
* Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản và phong kiến đều thất bại. Nguyên nhân trực tiếp là các tổ chức và người lãnh đạo của các phong trào chưa có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn.
* Trong bối cảnh đó, sự ra đời của giai cấp công nhân và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam đã làm cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam xuất hiện dấu hiệu mới của một thời đại mới sắp ra đời.
* Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX
* Vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới đã phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
* Tình hình đó đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn vốn có trong lòng chủ nghĩa tư bản và ở các nước thuộc địa, tình hình đó đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển.
* Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước rộng, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.
* Ngày 2/3/1919. Quốc tế Cộng Sản ra đời ở Matxcova trở thành Bộ tham mưu, lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới, đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga ra khắp thế giới.
* **Tiền đề lý luận giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, phát triển trong tư tưởng HCM (Tr.38 - 46) (tui hok biết là kế hết hay cái quyết định nhất thoi). Nếu quyết định nhất chắc chủ nghĩa Mác - Lênin Tr.44 - 45)**
* Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam
* Chủ nghĩa yêu nước là giá trị xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
* Trong lãnh đạo nhân dân Việt Nam xây dựng và bảo vệ đất nước, HCM hết sức chú trọng kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, đó là yêu nước gắn liền với yêu dân, có tinh thần đoàn kết, nhân ái, khoan dung trong cộng đồng và hòa hiếu với các dân tộc lân bangl tinh thần cần cù, đủng cảm… Trong đó, HCM chú trọng kế thừa lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam và phát triển nó thành chủ nghĩa yêu nước.
* Tinh hoa văn hóa nhân loại
* Tinh hoa văn hóa phương Đông:
* Về Nho giáo, HCM chú ý kế thừa và đổi mới tư tưởng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội. Kế thừa và phát triển quan niệm của Nho giáo về xây dựng một xã hội lý tưởng trong đó công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm được coi trọng,...
* Về Phật giáo, HCM chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác; đề cao quyền bình đẳng con người và chân lý; khuyên con người sống hòa đồng,...
* Đối với Lão giáo, HCM chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, bảo vệ môi trường,...
* Tinh hoa văn hóa phương Tây
* Người đã kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của Mỹ, bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Pháp và đề xuất quan điểm về quyền mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc của các dân tộc.
* Chủ nghĩa Mác - Lênin
* Trên cơ sở lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin, HCM đã triệt để kế thừa, đổi mới, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Kết luận:** Những tiền đề lý luận đã tạo nên tư tưởng Hồ Chí Minh – một hệ thống quan điểm khoa học, cách mạng và nhân văn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Tư tưởng ấy không chỉ là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX mà còn tiếp tục soi sáng con đường phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập và đổi mới hiện nay.

### **CHƯƠNG 3**

#### **Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Bằng cơ sở lý luận và thực tiễn, anh/chị hãy chứng minh luận điểm trên là đúng đắn; ĐCSVN đã vận dụng quan điểm trên của HCM trong giai đoạn hiện nay như thế nào.**

**Mở đầu:**

Luận điểm "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản" là một trong những tư tưởng cốt lõi của Hồ Chí Minh, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Bằng cơ sở lý luận và thực tiễn, luận điểm này đã được chứng minh là hoàn toàn đúng đắn, dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hiện nay, Đảng ta vẫn kiên định vận dụng luận điểm này trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Chứng minh luận điểm "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản" là đúng đắn:**

**Cơ sở lý luận:**

* Chủ nghĩa Mác - Lênin: Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng vô sản, đặc biệt là lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp, về nhà nước của giai cấp công nhân, về liên minh công - nông. (Xem thêm trang 12, 43, 44)
* Phân tích đặc điểm xã hội Việt Nam: Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc tình hình xã hội Việt Nam lúc bấy giờ:
  + Là một nước thuộc địa, nửa phong kiến, bị đế quốc Pháp thống trị. (Xem thêm trang 33, 34)
  + Mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và giữa nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
  + Giai cấp công nhân tuy còn non trẻ nhưng có đủ phẩm chất để lãnh đạo cách mạng. (Xem thêm trang 34)
* Kinh nghiệm cách mạng thế giới: Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trên thế giới, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga. (Xem thêm trang 36, 37)

**Cơ sở thực tiễn:**

* Thực tiễn các phong trào yêu nước trước năm 1930: Các phong trào yêu nước theo các con đường khác (cần vương, tư sản) đều thất bại do không giải quyết được mâu thuẫn cơ bản của xã hội, không có đường lối, lực lượng cách mạng đúng đắn. (Xem thêm trang 34, 35)
* Sự ra đời của Đảng CSVN (1930):
* Đảng ra đời là bước ngoặt lịch sử, đánh dấu sự chuyển biến về chất của cách mạng Việt Nam. (Xem thêm trang 35, 36)
* Đảng đã xác định đúng đường lối cách mạng vô sản, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp. (Xem thêm trang 55, 56)
* Thực tiễn các giai đoạn cách mạng sau năm 1930:
* Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh tính đúng đắn của đường lối cách mạng vô sản do Đảng lãnh đạo. (Xem thêm trang 60, 61)
* Kháng chiến chống Pháp (1945-1954): Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ do Đảng đề ra đã đưa đến thắng lợi. (Xem thêm trang 61, 62)
* Kháng chiến chống Mỹ (1954-1975): Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng khẳng định con đường cách mạng vô sản là đúng đắn. (Xem thêm trang 63, 64)
* Sự nghiệp đổi mới (từ 1986 đến nay): Đảng ta tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện mới của đất nước, đạt được nhiều thành tựu to lớn. (Xem thêm trang 64, 65)

**ĐCSVN đã vận dụng quan điểm trên của HCM trong giai đoạn hiện nay như thế nào:**

* Kiên định mục tiêu, con đường: Đảng ta tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với khát vọng của nhân dân và xu thế phát triển của thời đại. (Xem thêm trang 118, 119)
* Tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới: Đảng ta không ngừng bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với tình hình mới của đất nước và thế giới. (Xem thêm trang 119)
* Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc: Đảng luôn coi trọng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng. (Xem thêm trang 119, 120)
* Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Đảng tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. (Xem thêm trang 120, 121)
* Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế: Đảng ta chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, đồng thời kiên định độc lập, chủ quyền, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. (Xem thêm trang 198, 199, 200)

**Tóm lại:**

Luận điểm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng vô sản là một chân lý đã được chứng minh bằng thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam. Đảng CSVN đã và đang vận dụng sáng tạo luận điểm này trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tôi tin rằng, luận điểm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng vô sản vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, việc vận dụng luận điểm này cần phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước và bối cảnh quốc tế, đồng thời phải luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết.

#### **Anh (chị) hãy phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Liên hệ với thực tiễn trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.**

a) Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ (trang 108)

* **Tính chất của thời kỳ quá độ**: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ. Theo Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là thời kỳ cải biến xã hội cũ thành xã hội mới - một xã hội chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Thời kỳ này, dân tộc ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm; phải xóa bỏ giai cấp bóc lột; phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước có nền văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Trong điều kiện nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, nên đây là công cuộc biến đổi sâu sắc nhất, khó khăn nhất, thậm chí còn khó khăn, phức tạp hơn cả việc đánh giặc. Vì vậy, tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều, không thể làm mau được mà phải làm dần dần.
* **Đặc điểm của thời kỳ quá độ**: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.  
  Bước vào thời kỳ quá độ, Việt Nam cũng có những đặc điểm giống như đặc điểm của các nước khác khi bước vào thời kỳ này, như sự tồn tại đan xen giữa các yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Đây là giai đoạn đầu, khi các yếu tố của xã hội cũ còn cụm lại thành một thế lực thì có khi nó còn chiến thắng những yếu tố của xã hội mới vừa xuất hiện. Tuy nhiên, từ thực tế của xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh nhận thấy: "Đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Cùng với những đặc điểm khác và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, đặc điểm này quy định nhiệm vụ của dân tộc ta trong thời kỳ quá độ.
* **Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ**: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, trong đó:
  + **Về chính trị**: Phải xây dựng được chế độ dân chủ vì đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng được chế độ dân chủ, theo Hồ Chí Minh, phải chống tất cả các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, trước hết ở trong Đảng, trong bộ máy chính quyền từ cấp cơ sở đến Trung ương. Đồng thời, phải bồi dưỡng, giáo dục để nhân dân có tri thức, có năng lực làm chủ chế độ xã hội.
  + **Về kinh tế**: Trong bối cảnh nền kinh tế của nước ta còn nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ quá độ là phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại. Đây là quá trình xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Giữa cải tạo và xây dựng thì xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài, và phải luôn gắn với việc thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.
  + **Về văn hóa**: Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.
  + **Về các quan hệ xã hội**: Phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen trong lối sống, nếp sống của con người. Xây dựng được một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người. Cần chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung, với lợi ích chung của tập thể.

**Liên hệ với thực tiễn xây dựng đất nước hiện nay:**

1. Chính trị

* **Xây dựng hệ thống chính trị dân chủ, pháp quyền:** Việt Nam tập trung vào việc củng cố nền chính trị dân chủ, hiện đại hóa bộ máy hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền, với nguyên tắc “nhân dân làm chủ”..
* **Tăng cường vai trò của các tổ chức quần chúng:** Các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, … giúp thu thập ý kiến phản hồi, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.
* **Phát huy tinh thần cách mạng và giáo dục chính trị:** Các chương trình tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cách mạng theo quan điểm của Hồ Chí Minh giúp nâng cao nhận thức chính trị, tạo ra lớp cán bộ trẻ có tư duy sáng tạo và tinh thần trách nhiệm.

2. Kinh tế

* **Cải tạo và chuyển đổi nền kinh tế:** Việt Nam đã thực hiện các cải cách kinh tế từ hệ thống kế hoạch hóa cứng nhắc sang mô hình “thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, tạo điều kiện cho việc khai thác tối đa nguồn lực nội địa, đồng thời xây dựng các cơ sở hạ tầng hiện đại phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
* **Xây dựng nền kinh tế mới với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại:** Các dự án đầu tư hạ tầng, khu công nghiệp, chú trọng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như công nghệ thông tin, chế tạo máy móc và sản xuất nông sản chất lượng cao.
* **Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế:** Tham gia các hiệp định thương mại tự do và hợp tác kinh tế quốc tế giúp Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường xuất khẩu.
* **Phát triển bền vững và công bằng xã hội:** Các chính sách kinh tế hiện nay luôn được thiết kế với mục tiêu đảm bảo sự phân phối công bằng, giảm bất bình đẳng, hỗ trợ các đối tượng yếu thế và xây dựng một hệ thống an sinh xã hội toàn diện.

3. Văn hóa

* **Xóa bỏ di tích của văn hóa thực dân và phát huy giá trị văn hóa dân tộc:** Việt Nam đã và đang thực hiện các chương trình giáo dục, tuyên truyền nhằm loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa thực dân, đồng thời phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
* **Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới:** Qua quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam tích cực trao đổi văn hóa, học hỏi những kinh nghiệm, giá trị văn hóa tiên tiến từ các nước phát triển.
* **Xây dựng nền văn hóa mới:** Các chính sách về giáo dục, truyền thông và phong trào thi đua được triển khai nhằm tạo dựng một nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học và đại chúng.

4. Quan hệ xã hội

* **Cải cách quan hệ xã hội:** Việt Nam đang nỗ lực thay đổi những mối quan hệ xã hội lạc hậu bằng cách xây dựng các chính sách phúc lợi xã hội toàn diện, bảo đảm quyền lợi cho mọi tầng lớp dân cư, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.
* **Cân bằng giữa lợi ích cá nhân và tập thể:** Các chính sách xã hội được xây dựng với mục tiêu tạo ra sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân và tập thể, giúp mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực của mình trong khi đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.
* **Xây dựng cộng đồng vững mạnh:** Việc thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể cộng đồng và các phong trào xã hội giúp tạo nên sức mạnh tập thể, đồng thời tăng cường mối liên kết giữa các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

**Kết luận**

Quan điểm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam vẫn mang giá trị thực tiễn sâu sắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của thời kỳ quá độ để hướng đến một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

#### **Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và liên hệ với Việt Nam hiện nay**

Chế độ dân chủ trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Người xác định quyền lợi, quyền hạn, trách nhiệm và địa vị của nhân dân đồng thời chỉ rõ: Tất cả lợi ích đều vì dân, quyền hạn thuộc về dân, công cuộc đổi mới là trách nhiệm của dân, xây dựng đất nước là công việc của dân, chính quyền do dân cử, tổ chức đoàn thể do dân lập.

* **Mục tiêu về kinh tế**: Phải xây dựng nền kinh tế phát triển cao gắn với mục tiêu chính trị. Đây phải là nền kinh tế “công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”, “dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”. Mục tiêu này gắn chặt với chính trị vì “chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển”. Kinh tế quốc doanh là sở hữu toàn dân, lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và phải được ưu tiên phát triển. Kinh tế hợp tác xã là sở hữu tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển.
* **Mục tiêu về văn hóa**: Phải xây dựng nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa, chính trị và kinh tế: chính trị và kinh tế quyết định tính chất văn hóa, còn văn hóa góp phần thực hiện mục tiêu chính trị, kinh tế. Văn hóa nâng cao giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế, dân chủ, xây dựng đất nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh. Văn hóa xã hội chủ nghĩa phải có nội dung phù hợp với cách mạng, bản sắc dân tộc. Cần xóa bỏ ảnh hưởng nô dịch văn hóa đế quốc, phát huy truyền thống tốt đẹp dân tộc, hấp thụ văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng nền văn hóa Việt Nam dân tộc, khoa học, đại chúng.
* **Mục tiêu về quan hệ xã hội**: Phải bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh. Theo Hồ Chí Minh, với tư cách chủ nhân đất nước, nhân dân phải làm tròn trách nhiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó mọi người đều có quyền làm việc, nghỉ ngơi, học tập, tự do thân thể, ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình, tự do tín ngưỡng hoặc không theo tôn giáo nào, quyền bầu cử, ứng cử. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân nhưng nghiêm cấm lợi dụng quyền này để xâm phạm lợi ích Nhà nước, nhân dân.

Như vậy, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, bảo đảm lợi ích cá nhân đúng đắn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống, phát huy sở trường hài hòa với lợi ích chung.

Liên hệ với Việt Nam Hiện Nay

* **Chính sách đổi mới toàn diện:**
  + Sau hơn ba thập kỷ Đổi Mới, Việt Nam đã chuyển mình mạnh mẽ từ một nền kinh tế nông nghiệp truyền thống sang nền kinh tế hiện đại, đa dạng với sự tham gia của cả doanh nghiệp nhà nước, kinh tế hợp tác xã và khu vực tư nhân.
  + Các cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và xây dựng Nhà nước pháp quyền đã tạo nên một môi trường quản lý minh bạch, góp phần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân.
* **Đầu tư vào công nghiệp và công nghệ:**
  + Việt Nam hiện đang đẩy mạnh xây dựng hạ tầng công nghiệp, khu chế xuất và các dự án đầu tư quy mô lớn, đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và quản lý. Điều này không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế mà còn góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
* **Phát triển văn hóa và giáo dục:**
  + Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới đã tạo ra một môi trường văn hóa đa dạng, sáng tạo và đầy sức sống.
  + Các chương trình giáo dục và tuyên truyền, cùng với các phong trào thi đua, góp phần định hình nhân cách và ý thức cộng đồng của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.
* **Cải cách xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống:**
  + Việt Nam đang triển khai các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm y tế, giáo dục và hỗ trợ cho các nhóm yếu thế nhằm tạo ra một xã hội công bằng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển và được đối xử bình đẳng trước pháp luật.

#### **Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay (3)**

**Độc lập dân tộc (Chương III, mục 1, trang 73)**

1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

* Khát vọng độc lập: Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, khát khao độc lập, tự do. Hồ Chí Minh là hiện thân của khát vọng này, Người đặt mục tiêu cao nhất là "đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập".
* Hình thành tư tưởng: Từ bản Yêu sách ở Hội nghị Vécxây (1919), tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền bình đẳng, tự do của các dân tộc thuộc địa bắt đầu hình thành.
* Khẳng định quyền dân tộc: Dựa trên các Tuyên ngôn nổi tiếng của Mỹ, Pháp, Hồ Chí Minh khẳng định: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do… Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được".
* Mục tiêu của Đảng: Chánh cương vắn tắt (1930) xác định mục tiêu: đánh đổ đế quốc, phong kiến, giành độc lập hoàn toàn cho nước Nam.
* Tuyên ngôn Độc lập: Tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập…".
* Quyết tâm bảo vệ độc lập: Thể hiện qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, với các tuyên bố đanh thép như "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến) và "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" (1965).

1. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân

* Độc lập và tự do: Hồ Chí Minh đánh giá cao học thuyết "Tam dân" của Tôn Trung Sơn, khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên phải được tự do, bình đẳng về quyền lợi.
* Mục tiêu đấu tranh: Chánh cương vắn tắt xác định mục tiêu: nước Nam độc lập, dân chúng tự do, xóa bỏ áp bức, cải thiện đời sống.
* Ý nghĩa của độc lập: "Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì".
* Độc lập và cuộc sống ấm no: Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh yêu cầu: "Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành".
* Ham muốn tột bậc: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".

1. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

* Phản bác "độc lập" giả hiệu: Bóc trần chiêu bài mị dân của thực dân đế quốc, những kẻ lập chính phủ bù nhìn, tuyên truyền "độc lập tự do" giả tạo.
* Độc lập toàn diện: Độc lập phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực: ngoại giao, quân đội, tài chính,...
* Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946): Để bảo vệ nền độc lập, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Pháp ký Hiệp định Sơ bộ, Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do có Chính phủ, Nghị viện, quân đội, tài chính riêng.

1. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

* Âm mưu chia cắt: Trong lịch sử, dân tộc ta luôn đối mặt với âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù (Pháp chia ba kỳ, "Nam kỳ tự trị",...).
* Khẳng định chân lý: "Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi" (thư gửi đồng bào Nam bộ, 1946).
* "Nước Việt Nam là một": Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), Hồ Chí Minh kiên trì đấu tranh thống nhất Tổ quốc: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một" (1958).
* Niềm tin thống nhất: Di chúc thể hiện niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi, thống nhất nước nhà: "Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".
* Tư tưởng xuyên suốt: Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời cách mạng của Hồ Chí Minh.

**Trách nhiệm của sinh viên trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

* Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng:
  + Tích cực học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng.
  + Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các thế lực thù địch, phản động.
  + Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.
* Ra sức học tập, rèn luyện:
  + Không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
  + Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống.
  + Rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh.
* Tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:
  + Tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, vì cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.
  + Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
  + Chủ động tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia.
* Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:
  + Tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
  + Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu thêm bản sắc văn hóa Việt Nam.
  + Đấu tranh chống lại các biểu hiện lai căng, vọng ngoại, làm xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc.
* Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:
  + Tôn trọng sự khác biệt, lắng nghe ý kiến của người khác.
  + Sống chân thành, cởi mở, đoàn kết với bạn bè, đồng nghiệp.
  + Góp phần giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng, xây dựng xã hội hài hòa, ổn định.

#### **Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào? (liên hệ)**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

1. **Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân:**
   * Hoàn thiện hệ thống pháp luật: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.
   * Thực hiện dân chủ: Đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực, tăng cường giám sát và phản biện xã hội.
   * Cải cách hành chính: Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân.
   * Phòng, chống tham nhũng: Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, bảo đảm sự trong sạch của bộ máy nhà nước.
2. **Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:**
   * Phát triển kinh tế: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số.
   * Đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa: Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.
   * Phát huy vai trò của Nhà nước: Nhà nước đóng vai trò định hướng, điều tiết nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.
   * Phát triển kinh tế nhiều thành phần: Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trước pháp luật.
3. **Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam:**
   * Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống: Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
   * Nâng cao dân trí: Phát triển giáo dục, khoa học công nghệ, nâng cao trình độ dân trí.
   * Xây dựng đạo đức xã hội: Xây dựng nền đạo đức xã hội tốt đẹp, đề cao các giá trị chân, thiện, mỹ.
   * Phát triển con người toàn diện: Phát triển con người có đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng nghề nghiệp.
4. **Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.**
   * Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.
   * Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.
   * Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân: Phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, lắng nghe ý kiến của nhân dân.
5. **Mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế:**
   * Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại: Xây dựng quan hệ đối ngoại rộng mở, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với các nước trên thế giới.
   * Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế: Tham gia các tổ chức quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế.
   * Tăng cường hợp tác quốc tế: Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế để phát triển đất nước.

#### **Liên hệ:**

Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội qua nhiều mặt, đồng thời liên hệ chặt chẽ với thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước như sau:

1. **Chính trị – Lãnh đạo và dân chủ:**
   * Tư tưởng “nhân dân làm chủ” của Hồ Chí Minh được coi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động cách mạng. Đảng và Nhà nước luôn nhấn mạnh việc xây dựng hệ thống chính trị dân chủ, Nhà nước pháp quyền, nơi quyền lực của nhân dân được thể hiện qua các hình thức tham gia trực tiếp vào quản lý và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.
   * Điều này được thể hiện qua các cải cách hành chính, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng và xây dựng một hệ thống chính trị trong sạch, hiệu quả
2. **Kinh tế – Đổi mới và công nghiệp hóa hiện đại:**
   * Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam đã tiến hành cải cách kinh tế theo định hướng “thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Điều này có nghĩa là, trong khi mở cửa, hội nhập kinh tế, Nhà nước vẫn giữ vai trò định hướng và điều tiết nền kinh tế, đảm bảo tăng trưởng đồng thời phát triển đồng đều và công bằng xã hội.
   * Các chính sách đổi mới từ năm 1986 là minh chứng rõ ràng cho quá trình chuyển mình của nền kinh tế, từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến tới công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện cho cải thiện đời sống nhân dân.
3. **Văn hóa – Giáo dục và đạo đức cách mạng:**
   * Tư tưởng của Hồ Chí Minh về “nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức” đã được chuyển hóa thành các chương trình giáo dục tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.
   * Nhà nước tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và lòng yêu nước thông qua các hoạt động văn hóa, truyền thông và phong trào thi đua. Điều này góp phần xây dựng một xã hội không chỉ phát triển về kinh tế mà còn giàu giá trị tinh thần và đạo đức.
4. **Phát triển trong thời đại mới:**
   * Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, Việt Nam vẫn giữ vững những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các chính sách kinh tế mở cửa, hội nhập, đồng thời chú trọng an sinh xã hội, giáo dục và y tế, đã giúp cải thiện đời sống nhân dân một cách toàn diện.
   * Sự phát triển về công nghệ, đổi mới quản lý hành chính và các biện pháp phòng chống tham nhũng cho thấy việc áp dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn không chỉ giúp đất nước đạt được tăng trưởng kinh tế mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và công bằng xã hội.

#### **Quan niệm của Hồ Chí Minh về độc lập tự do. Phân tích quan điểm: Xưa ta chỉ có đêm và rừng, nay ta có ngày có trời có biển, bờ biển ta tươi đẹp, ta phải ra sức giữ gìn;**

Vấn đề độc lập tự do (trang 73 1 nhỏ) hoặc chép theo bên dưới

1. Độc lập tự do là quyền thiên liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Người từng nói: Cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, tổ quốc tôi được độc lập”. Năm 1919 Tại hội nghị Vecxay HCM đã gửi tới hội nghị bản yêu sách của nhân dân An Nam bao gôm 8 điểm với 2 nội dung chính là đồi quyền bình đnagử về mặt pháp lý và đồi các qyền tự do, dân chủ của người dân Đông Dương. Lần đầu tiên, tư tưởng HCM về quyền của các dân tộc thuộc địa mà trước hết là quyền bình đẳng và tự do đã hình thành. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng HCM xác định mục tiêu chính trị của Đảng là “Đánh đổ đế quốc chủ nghãi PHáp và bọn phong kiến, Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”. Trong tuyên ngôn đọc lập năm 1945 thay mặt chính phủ lâm thời HCM trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng “Nước VN có quyền huognử tự do và độc lập”. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) người ra lời hiệu triệu thể hiện quyết tâm sắt đá, bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc. Năm 1965 Đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh ở VN. HCM đã nêu lên một chân lý thời đại, mọt tuyên ngon bất hủ của các dân tộc khát nền độc lập tự do trên thế giới “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

1. Độc lập dân tộc phải gắ liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân

HCm khẳng định dân tộc VN đương nhiên cũng phả iđược tự do và bình đẳng về quyền lợi, Đố là những lẽ phải không ai chối cải được“.

Năm 1930 trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, Người cũng đã xác định rõ rằng mục tiêu đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập,... ”. Độc lập phải gắn với hạnh phúc của nhân dân, Ngay sau thắng lợi của CMT năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ, .. HCm yêu cầu: “Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn
2. Làm cho dân có mặc
3. Lmà cho dân có chõ ở
4. Làm cho dân có học hành”

c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thực sự, hoàn tonà và triệt để

Theo HCM độc lạp dân rtộc phải là độc lập thực sự hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không cs quân đội riêng, không có nền tài chính riêng,... thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.

d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn

Trong thư gửi đồng bào Nam BỘ HCM khẳng định “Đồng bào Nam Bộ là dân nước VN. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Sau khi hiệp định gionevơ năm 1954 được ký kết, đất nước VN tạm thời bị chia cắt làm hai nmiền, HCM tiếp tục kiên trì đấu tranh để thống nhất đất nước.

Phân tích (y như văn)

“Xưa ta chỉ có đêm và rừng” nhắc lại giai đoạn mất độc lập, sống trong chiến tranh. “Đêm” và “rừng” tượng trưng cho những năm tháng đấu tranh gian khổ, khi đất nước bị xâm lược, nhân dân sống trong cảnh lầm than, đói khổ, bị áp bức. Hình ảnh này gợi nhắc đến thời kỳ Việt Nam bị thực dân Pháp đô hộ, sau đó là cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy gian truân. Trong giai đoạn này. Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ quan trọng nhất là đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành lại chủ quyền quốc gia. Người đã lãnh đạo cuộc cách mạng giành độc lập với tuyên ngôn lịch sử ngày 2/9/1945.

b) “Nay ta có ngày có trời có biển” là thành quả của độc lập, tự do. Hình ảnh “ngày”, “trời”, “biển” biểu tượng cho tương lai tươi sáng, hòa bình, tự do sau khi đất nước giành được độc lập. Khi không còn bóng tối của chiến tranh, dân tộc được sống trong ánh sáng của tự do, có cơ hội phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội. Biển, trời không chỉ là không gian địa lý mà còn thể hiện chủ quyền rộng lớn, lãnh thổ toàn vẹn mà dân tộc Việt Nam đã giành lại từ tay kẻ thù. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng độc lập không chỉ dừng lại ở việc đánh đuổi ngoại bang, mà phải đi đôi với xây dựng đất nước vững mạnh, mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

c) “Bờ biển ta tươi đẹp, ta phải ra sức giữ gìn” Trách nhiệm bảo vệ thành quả độc lập, tự do. Khi đã giành được chủ quyền, vấn đề quan trọng là bảo vệ và phát triển nó.

“Bờ biển ta tươi đẹp” không chỉ nói về vẻ đẹp thiên nhiên mà còn thể hiện chủ quyền biển đảo, một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

“Ra sức giữ gìn” thể hiện trách nhiệm của toàn dân trong việc bảo vệ nền độc lập, tránh bị ngoại bang xâm phạm và bảo vệ môi trường, tài nguyên biển.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng độc lập không phải là điều hiển nhiên, mà phải luôn gìn giữ, bảo vệ, không để mất đi. Người từng cảnh báo về nguy cơ ngoại bang xâm phạm chủ quyền, nhắc nhở thế hệ sau phải tiếp tục bảo vệ thành quả cách mạng.

d) Việt Nam ngày nay đã có chủ quyền, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo trên Biển Đông. Việc phát triển kinh tế biển, xây dựng lực lượng hải quân vững mạnh, bảo vệ môi trường biển… chính là cách thực hiện lời dạy của Hồ Chí Minh về giữ gìn chủ quyền đất nước. Ngoài ra, giữ vững độc lập còn liên quan đến giữ vững bản sắc văn hóa, chủ quyền kinh tế, và sự tự chủ trong phát triển đất nước.

#### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. Phân tích quan điểm: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có con người xã hội chủ nghĩa.**

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

* **Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH:** theo Hồ Chí Minh, xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội ở giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Mặc dù còn tồn đọng tàn dư của xã hội cũ nhưng xã hội xã hội chủ nghĩa không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.
* **Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan:**
  + theo Hồ Chí Minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình tất yếu, tuân theo những quy luật khách quan, trước hết là những quy luật trong sản xuất vật chất; song, tùy theo bối cảnh cụ thể mà thời gian, phương thức tiến lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia sẽ diễn ra một cách khác nhau; trong đó, những nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa sẽ “đi thẳng” lên chủ nghĩa xã hội. Những nước chưa qua giai đoạn phát triển này có thể đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi đã “đánh đổ đế quốc và phong kiến” dưới sự lãnh đạo của Đảng vô sản và được tư tưởng Mác - Lênin dẫn đường
  + Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là nguồn gốc của tự do, bình đẳng, bác ái, xóa bỏ những bức tường dài ngăn cản con người đoàn kết, yêu thương nhau
* **Đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN**
  + Thứ nhất, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội do nhân dân làm chủ. Xã hội xã hội chủ nghĩa trước hết là xã hội do nhân dân làm chủ, nhân dân là chủ dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản trên nền tảng liên minh công - nông. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, địa vị cao nhất là nhân dân. Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Mọi quyền lợi, quyền lực, quyền hạn thuộc về nhân dân và mọi hoạt động xây dựng, bảo vệ đất nước, bảo vệ chế độ xã hội cũng thuộc về nhân dân.
  + Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
  + Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hóa và đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.
    - Chủ nghĩa xã hội là cơ sở, là tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no, tự do, hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, việc làm cho mọi người và vì mọi người; không còn phân biệt chủng tộc, không còn gì có thể ngăn cản những người lao động hiểu nhau và thương yêu nhau.
    - Chủ nghĩa xã hội bảo đảm tính công bằng và hợp lý trong các quan hệ xã hội
  + Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trong sự nghiệp xây dựng này, Hồ Chí Minh khẳng định: “Cần có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

**Quan điểm: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có con người xã hội chủ nghĩa.”**

* Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Đấy là những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa. Nhân tố con người là một nhân tố quan trọng nhất của mọi hoạt động. Có thể nói, con người xã hội chủ nghĩa là con người phát triển toàn diện, hoàn toàn đi đến không có chủ nghĩa cá nhân. Con người xã hội chủ nghĩa phải mang những đặc điểm chính sau:
* Có ý thức làm chủ nhà nước, có tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”;
* Có quan điểm “tất cả phục vụ sản xuất”;
* Có ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà;
* Có tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và phải chống lại những tư tưởng, tác phong xấu là: Chủ nghĩa cá nhân; quan liêu, mệnh lệnh; tham ô, lãng phí; bảo thủ, rụt rè

**(Hoặc trả lời các ý như sau:)**

*1) Đậm đà bản sắc dân tộc: Kiên định giữ vững nền độc lập dân tộc, tự hào dân tộc, yêu quê hương, thương đồng bào, phát triển đất nước theo lí tưởng xã hội chủ nghĩa.*

*2) Có trình độ khoa học, công nghệ: Có sức khỏe, được đào tạo có tay nghề, có tư duy tốt, linh hoạt, sáng tạo, thích nghi, có nếp sống và làm việc văn minh, hợp lí, làm việc có hiệu quả, làm giàu cho mình, cho nhà, cho nước.*

*3) Có tinh thần công dân: Sống và làm việc theo pháp luật, có hiểu biết và ý thức tuân theo pháp luật, có thế giới quan Mác -Lênin -Hồ Chí Minh.*

*4) Đầy đủ tình nghĩa, nhân nghĩa, đạo đức, đạo lí: Có các quan hệ đẹp trong giao tiếp đầy tính người, tình người, nghĩa cử vì một lí tưởng cao đẹp, hiếu thảo, chân tình, có tinh thần làm chủ, coi trọng tín ngưỡng gia tiên, có cuộc sống văn hoá, phong phú, thanh lịch, đẹp.*

### **CHƯƠNG 4**

#### **Anh/chị hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước thượng tôn pháp luật và liên hệ với Việt Nam hiện nay.**

Pháp luật là nền tảng của một nhà nước công bằng, văn minh, và theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn đất nước phát triển bền vững, trước hết phải xây dựng một nhà nước thượng tôn pháp luật. Người khẳng định, pháp luật không chỉ để quản lý xã hội mà còn để bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, xây dựng một chính quyền liêm chính, vì dân.

* **Quan điểm của** **Hồ Chí Minh về nhà nước thượng tôn pháp luật:**
* Tài liệu trang 153-155
* **Liên hệ với Việt Nam hiện nay:**

Trải qua hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam luôn không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật để góp phần quan trọng vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

* Dựa trên Hiến pháp 1992 (sửa đổi năm 2001) và Hiến pháp 2013, Việt Nam đã xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.
* Những năm gần đây, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng được Đảng và nhà nước chú trọng, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.
* Pháp luật ngày càng được Nhà nước thực thi nghiêm minh hơn, xét xử công khai, công bằng, kể cả với cán bộ cấp cao, như vụ án Trịnh Xuân Thanh.
* Việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình nhà nước thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng. Nhà nước khuyến khích nhân dân giám sát, bãi nhiệm cán bộ không đủ năng lực.
* Đa phần, cán bộ các cấp, các ngành đều gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng,

**Kết luận:** Tinh thần thượng tôn pháp luật cùng với một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất sẽ là động cơ mạnh mẽ giúp cỗ máy nhà nước vận hành trơn tru, từ đó mới có thể đưa đất nước phát triển đi lên được. Việc gắn yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Đảng trong việc đề cao pháp luật để quản lý nhà nước, quản lý xã hội ở nước ta hiện nay.

#### **Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân.**

**Nhà nước của nhân dân**

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nhà nước của nhân dân là nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Người khẳng định: “Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”1. Nhà nước của dân tức là “dân là chủ”. Nguyên lý “dân là chủ” khẳng định địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là nhân dân.

Trong nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp:

- Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng. Hồ Chí Minh luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hành dân chủ trực tiếp, bởi đây là hình thức dân chủ hoàn bị nhất.

- Cùng với dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện là hình thức dân chủ được sử dụng rộng rãi nhằm thực thi quyền lực của nhân dân. Đó là hình thức dân chủ mà trong đó nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập nên:

* Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân. Tự bản thân nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của nhà nước là do nhân dân ủy thác. Do vậy, các cơ quan quyền lực nhà nước cùng với đội ngũ cán bộ “đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân”, ở đây, Hồ Chí Minh đã xác định rõ vị thế và mối quan hệ giữa nhân dân với cán bộ nhà nước trên cơ sở nhân dân là chủ thể nắm giữ mọi quyền lực.
* Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên. Đây là quan điểm rõ ràng, kiên quyết của Hồ Chí Minh nhằm bảo đảm cho mọi quyền lực, trong đó có quyền lực nhà nước, luôn nằm trong tay dân chúng.
* Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, sự khác biệt căn bản của luật pháp trong Nhà nước Việt Nam mới với luật pháp của nhà nước theo các chế độ tư sản, phong kiến là ồ chỗ nó phản ánh được ý nguyện và bảo vệ quyền lợi của dân chúng. Luật pháp đó là của nhân dân, là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

**Nhà nước do nhân dân**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước do nhân dân trước hết là nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên” nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử , phúc quyết, V .V ..

Nhà nước do nhân dân còn có nghĩa “dân làm chủ”. “Dân là chủ” xác định vị thế của nhân dân đối với quyền lực nhà nước, còn “dân làm chủ” nhấn mạnh quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân với tư cách là người chủ.

Trong nhà nước do nhân dân làm chủ, nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân được thực hiện những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.

Nhà nước do nhân dân cần coi trọng việc giáo dục nhân dân, đồng thời nhân dân cũng phải tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình

**Nhà nước vì nhân dân**

Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính. Theo Hồ Chí Minh, thước đo một Nhà nước vì dân là phải được lòng dân.

Trong Nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân. Hai đòi hỏi này tưởng chừng như mâu thuẫn, nhưng đó là những phẩm chất cần có ở người cán bộ nhà nước vì dân. Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt nhân dân phải gồm đủ cả đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

#### **Vận dụng tư tưởng HCM về Đảng CSVN để phân tích vấn đề phòng chống các tiêu cực trong Đảng hiện nay**

**Mở đầu:**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng, là lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam. Người xem Đảng không chỉ là một tổ chức chính trị mà còn là đạo đức, là văn minh. Để xứng đáng với vai trò đó, Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, thường xuyên tự chỉnh đốn và đấu tranh phòng, chống các tiêu cực. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, vấn đề phòng, chống các tiêu cực trong Đảng càng trở nên bức thiết.

**Phân tích vấn đề phòng, chống các tiêu cực trong Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh:**

1. Đảng phải là đạo đức, là văn minh (trang 126-127):

* Ý nghĩa: Đảng là đạo đức, là biểu tượng của sự trong sạch, liêm khiết. Tiêu cực trong Đảng làm suy giảm uy tín của Đảng, làm xói mòn lòng tin của nhân dân, gây ảnh hưởng đến sự nghiệp cách mạng.
* Phân tích: Thực tế hiện nay, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn diễn biến phức tạp. (trang 139)
* Giải pháp:
  + Tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng: Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (trang 139)
  + Nêu cao trách nhiệm nêu gương: Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương về đạo đức, lối sống. (trang 139)

2. Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân (trang 134-136):

* Ý nghĩa: Đảng là của dân, do dân và vì dân. Mọi hoạt động của Đảng phải hướng tới phục vụ lợi ích của nhân dân.
* Phân tích: Một trong những nguyên nhân sâu xa của các tiêu cực là sự xa rời quần chúng, không lắng nghe, không hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.
* Giải pháp:
  + Tăng cường công tác dân vận: Đẩy mạnh công tác dân vận, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tiếp thu những góp ý, phê bình của nhân dân. (trang 135)
  + Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng. (trang 134, 135)
  + Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở: Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. (trang 135)

3. Đảng phải có kỷ luật, nghiêm minh, tự giác (trang 132-133):

* Ý nghĩa: Kỷ luật nghiêm minh là sức mạnh của Đảng.
* Phân tích: Sự buông lỏng kỷ luật, không xử lý nghiêm các vi phạm sẽ tạo ra sự mất đoàn kết, làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng.
* Giải pháp:
  + Siết chặt kỷ luật, kỷ cương: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật. (trang 132)
  + Hoàn thiện các quy định, quy chế: Hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (trang 132)
  + Phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng: Các cấp ủy, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm trước Đảng về công tác phòng, chống tiêu cực. (trang 132)

4. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn (trang 133):

* Ý nghĩa: Tự chỉnh đốn là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.
* Phân tích: Tiêu cực, suy thoái là một quá trình, nếu không thường xuyên tự chỉnh đốn sẽ làm cho Đảng ngày càng xa rời mục tiêu, lý tưởng.
* Giải pháp:
* Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
* Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân: Chủ nghĩa cá nhân là gốc rễ của các tiêu cực, phải được loại bỏ khỏi đời sống của Đảng.
* Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Phòng ngừa, ngăn chặn các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Tóm lại:

Phòng, chống tiêu cực trong Đảng là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi quyết tâm cao, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt về đạo đức, kỷ luật, tự chỉnh đốn và gắn bó với nhân dân, là chìa khóa để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng là nền tảng, kết hợp với chế tài nghiêm minh để ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực và phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội.

### **CHƯƠNG 5**

#### **Anh (chị) hãy phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo anh (chị), sinh viên cần làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?**

**Vai trò của Đại đoàn kết dân tộc (Mục 1.I chương V trang 170)**

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

* Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam.
* Đây là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược này được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tập hợp đại đoàn kết có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, song không bao giờ được thay đổi chủ trương đại đoàn kết dân tộc, vì đó là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.
* Từ thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm mang tính chân lý về vai trò và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta.” , “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi” , “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi” , “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” , “Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”. Người đã đi đến kết luận:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết Thành công, thành công, đại thành công”.

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

* Đại đoàn kết không chỉ là khẩu hiệu chiến lược mà còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng. Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam nên tất yếu đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và nhiệm vụ này phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng.
* Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Đại đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng bởi nếu không đoàn kết thì chính họ sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh vì lợi ích của chính mình. Nhận thức rõ điều đó, Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người

**Sinh viên có thể làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay? (AI)**

* Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc:
  + Tích cực học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.
  + Tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè, cộng đồng hiểu rõ ý nghĩa của đại đoàn kết toàn dân tộc.
  + Chủ động đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.
* Hai là, tham gia các hoạt động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:
  + Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, góp phần giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.
  + Tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
  + Góp phần xây dựng môi trường học đường thân thiện, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
* Ba là, phát huy vai trò của sinh viên trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:
  + Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
  + Sáng tạo, xung kích trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống.
  + Tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.
* Bốn là, tự hoàn thiện bản thân để xứng đáng với truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc:
  + Sống có lý tưởng, có mục tiêu, có hoài bão.
  + Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh.
  + Tích cực học tập, lao động, sáng tạo, cống hiến cho xã hội.

#### **Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay (5)**

**Quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc (Chương V, mục 2, trag 172)**

1. Chủ thế của khối đại đoàn kết dân tộc

* Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, theo Hồ Chí Minh bao gồm toàn thể nhân dân, tất cả những người Việt Nam yêu nước ở các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, các ngành, các giới, các lứa tuổi, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo, các đảng phái, v.v..
* Nói đại đoàn kết toàn dân tộc cũng có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối thống nhất, không phân biệt dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đảng phái, tôn giáo, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, ở trong nước hay ở ngoài nước cùng hướng vào mục tiêu chung.
* Từ đây là chủ thể, vừa là Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, vừa là mọi người dân Việt Nam nói chung.
* Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc để tập hợp lực lượng, không bỏ sót một lực lượng nào miễn là họ có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không phản bội lại quyền lợi của nhân dân.

1. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

* Lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo quan điểm của Hồ Chí Minh là công nhân, nông dân và trí thức. Nền tảng này ngày càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng có thể mở rộng, khi ấy không có thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
* Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải đặc biệt chú trọng yếu tố “hạt nhân” là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng vì đó là điều kiện cho sự đoàn kết ngoài xã hội. Sự đoàn kết của Đảng càng được củng cố thì sự đoàn kết toàn dân tộc càng được tăng cường, Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân đã tạo nên sức mạnh bên trong của cách mạng Việt Nam để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù, đi tới thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

**Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

* Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:
  + Thừa nhận và bảo đảm quyền lợi chính đáng của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
  + Tạo điều kiện để mọi người phát huy tài năng, trí tuệ, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
  + Khuyến khích kiều bào hướng về quê hương, tham gia vào các hoạt động xây dựng đất nước.
* Củng cố liên minh công - nông - trí:
  + Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, nông dân, trí thức.
  + Tạo điều kiện để công nhân, nông dân, trí thức tham gia vào quá trình hoạch định chính sách.
  + Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với công nhân, nông dân, trí thức.
* Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng:
  + Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.
  + Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo tin cậy của nhân dân.
  + Đấu tranh chống các thế lực thù địch, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

#### **Phân tích và chứng minh luận điểm của HCM: “đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, thành công thành công đại thành công” (5)**

***Chương V, 1.a***

* **Đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược lâu dài và nhất quán:**
  + **ND giáo trình:** "Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam."
  + **Phân tích:**
    - Tư tưởng này nhấn mạnh rằng đoàn kết không phải là một biện pháp nhất thời, chỉ được sử dụng trong một số tình huống cụ thể để đạt mục tiêu trước mắt.
    - Đại đoàn kết là đường lối cơ bản, xuyên suốt mọi giai đoạn, mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Nó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Nhà nước.
* **Đoàn kết là bài học lịch sử quý giá:**
  + **ND giáo trình:** "Người nói rõ: “Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”."
  + **Phân tích:**
    - Hồ Chí Minh đã rút ra bài học từ lịch sử dân tộc, chỉ ra rằng đoàn kết là yếu tố sống còn của quốc gia.
    - Đoàn kết tạo nên sức mạnh, giúp bảo vệ độc lập, tự do. Ngược lại, chia rẽ dẫn đến suy yếu, tạo cơ hội cho ngoại xâm.
* **Đại đoàn kết phải được duy trì trong mọi giai đoạn cách mạng:**
  + **ND giáo trình:** "Đây là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược này được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa."
  + **Phân tích:**
    - Không chỉ cần thiết trong đấu tranh giải phóng dân tộc, đoàn kết còn quan trọng trong xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.
    - Điều này cho thấy đoàn kết là yếu tố không thể thiếu để đạt được mục tiêu cuối cùng của cách mạng là xây dựng một xã hội tốt đẹp, ấm no, hạnh phúc.
* **Tính linh hoạt và thích ứng của chiến lược đại đoàn kết:**
  + **ND giáo trình:** "Trong mỗi giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tập hợp đại đoàn kết có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, song không bao giờ được thay đổi chủ trương đại đoàn kết dân tộc..."
  + **Phân tích:**
    - Việc điều chỉnh linh hoạt chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng là cần thiết để đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn lịch sử.
    - Tuy nhiên, mục tiêu đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn được giữ vững.
* **Sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết:**
  + **ND giáo trình:** Trích dẫn những câu nói nổi tiếng của Hồ Chí Minh: "Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta," "Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi," "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi," "Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công," "Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết".
  + **Phân tích:**
    - Đoàn kết là yếu tố quyết định để vượt qua mọi khó khăn, giành lấy thắng lợi.
    - Nếu thực hiện tốt đại đoàn kết, sẽ tạo ra những thế hệ kế thừa xuất sắc, tiếp tục sự nghiệp cách mạng.
* **Bonus:** Dựa vào các nội dung được nêu trong Chương V, Mục 1.a của giáo trình, ta có thể chứng minh luận điểm bằng cách nhấn mạnh vai trò của đại đoàn kết trong các giai đoạn chính của cách mạng Việt Nam:
  + **Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945:** Nhờ có khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã vùng lên lật đổ chế độ thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.
  + **Kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ:** (Mặc dù không được nêu trực tiếp, nhưng ta có thể suy ra từ việc giáo trình nhấn mạnh tính xuyên suốt của đại đoàn kết trong mọi giai đoạn cách mạng). Trong hai cuộc kháng chiến này, tinh thần đoàn kết đã giúp nhân dân Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, đánh bại những kẻ thù hùng mạnh.

### 

### **CHƯƠNG 6**

#### **Anh/chị hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức Cần, Kiệm. Anh chị đã thực hiện đức tính Cần, Kiệm trong quá trình học tập và rèn luyện như thế nào.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của đạo đức trong đời sống và sự nghiệp cách mạng. Trong đó, Cần và Kiệm là hai phẩm chất cốt lõi mà Người đề cao và ngày nay, sinh viên Việt Nam vẫn luôn áp dụng đức tính Cần, Kiệm Bác dạy vào học tập và rèn luyện.

* **Quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức Cần, Kiệm:**
* Tài liệu trang 226
* **Anh chị đã thực hiện đức tính Cần, Kiệm trong quá trình học tập và rèn luyện:**

Trong cuộc sống và học tập, em luôn ý thức rằng Cần, Kiệm không chỉ là những phẩm chất đạo đức mà còn là kim chỉ nam giúp mỗi người phát triển bền vững.

* **Cần – Siêng năng, kiên trì, sáng tạo:** Em luôn cố gắng rèn luyện tinh thần ham học hỏi, chủ động tìm tòi kiến thức, không ngại khó, ngại khổ. Việc học không chỉ dừng lại ở sách vở mà còn phải đi đôi với tư duy phản biện và sáng tạo. Em tận dụng mọi cơ hội để trau dồi kỹ năng, tham gia các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, rèn luyện bản thân một cách toàn diện. Đối mặt với thử thách, em không chùn bước mà xem đó là cơ hội để rèn luyện ý chí và trưởng thành hơn mỗi ngày.
* **Kiệm – Tiết kiệm thời gian, công sức, vật chất:** Em luôn trân trọng từng giây phút học tập, sắp xếp thời gian hợp lý để đạt hiệu quả cao nhất. Em không lãng phí thời gian vào những thú vui vô bổ mà dành sự ưu tiên cho việc phát triển bản thân. Kiệm còn là tiết kiệm công sức – thay vì học tập thụ động, em tìm cách học thông minh, áp dụng phương pháp phù hợp để tiếp thu nhanh và sâu hơn. Ngoài ra, em cũng rèn luyện lối sống giản dị, tiết kiệm chi tiêu, sử dụng tài nguyên hợp lý để tránh lãng phí, từ đó có thể đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng.

**Kết luận:** Quan điểm của Hồ Chí Minh về Cần, Kiệm không chỉ là những chuẩn mực đạo đức cá nhân mà còn là nền tảng quan trọng để xây dựng một xã hội phát triển bền vững. Trong bối cảnh hiện nay, việc rèn luyện đức tính Cần, Kiệm càng trở nên thiết yếu, giúp mỗi người sống có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và xã hội.

#### **Phân tích quan điểm của HCM về vai trò của văn hoá, sinh viên cần làm gì để giữ gìn phát huy quan điểm trên**

Vai trò: trang 212/ 2 nhỏ hoặc chép (hơi dài nên chắc viết như này để mng có thể viết theo (cắt câu từ gt))

1. Văn hoá là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

Vnă hoá là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng VN là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng. Theo quan điểm của HCM vnă hoá là mục tiêu nhìn một cách tổng quát là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân thiện mỹ.

Văn hoá là động lực, văn hoá chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Tư duy biện chứng, độc lập, tự chủ sáng tạo của cán bộ, đảng viên là một động lực lớn dẫn đến tư tưởng và hành động cách mạng có chất lượng khoa học và cách mạng, văn hoá văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởn tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí quyết tâm và niềm tin vào chiến thắng cuối cùng của cách mạng. Vnă hoá giáo dục diệt giặt dốt, xoá mù chữ, giúp con ngừi hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Văn hoá đạo đức, lối sống nannag cao phẩm giá phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân thiện mỹ. Văn hoá pháp luật bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

1. Văn hoá là một mặt trận

Văn hoá là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang các vấn đề kinh tế chính trị và xã hội. Nói mặt trận vnă hoá là nói đến một linh vực hạt dộng có tính độc lập có mối quan hệ mật thiết các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hoá, mặt trận văn hoá là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hoá - tư tưởng

1. Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân

Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn, phải trả lời được các câu hỏi, viết cho ai mục đích viết lấy tài liệu đâu mà viết cách viết như nào? Viết phải thiêst thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ.

sinh viên cần làm gì để giữ gìn phát huy quan điểm trên:

Là những người trẻ có tri thức, sinh viên đóng vai trò quan trọng trong việt bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc theo tinh thần HCM. Chẳng hạn như bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc bằng việc tìm hiểu và trrân tọng các giá trị văn hoá truyền thống như ngôn ngữ, phong tục tập quán, nghệ thuật dân gian… Đồng thời tiêp thu những văn hoá thế giới một cách có chọn lọc, học hỏi những tiến bộ về khoa học, nghệ thuật từ các nền văn hoá khác để làm giàu cho văn hoá mà không làm mất đi bản sắc dân tộc. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, làm phim tìa liệu về giá tị văn hoá việt nam. Góp phần xây dựng đạo dức, lối sống lành mạnh, học tập và rèn luyện theo tư tưởng Hồ CHí Minh, giữ gìn thuần phong mỹ tục tránh xa các tệ nạn xã hội.

#### **Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức và nêu ý nghĩa của nó trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, không chỉ là phẩm chất cần có của mỗi người cách mạng mà còn là nền tảng để xây dựng và bảo vệ Đảng, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đi đến thành công, coi đó là yếu tố cốt lõi để xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

* **Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức (Tr. 218 - 222)**
* Khi đánh giá vai trò của Đạo đức trong đời sống, từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định Đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Người coi đạo đức quan trọng như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối.
* Đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất của mỗi con người. Theo người, có đạo đức cách mạng trong sáng mới làm được những việc cao cả, vẻ vang, đạo đức cách mạng còn là chỗ dựa giúp con người vững vàng trong mọi thử thách.
* Tư tưởng đạo đức HCM là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả làm thước đo. Chính vì vậy, HCM luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả thực tế. HCM thường khuyên: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng.”
* Vai trò của đạo đức còn được thể hiện là thước đo lòng cao thượng của con người. Thực hành tốt đạo đức cá nhân không chỉ có tác dụng nâng cao giá trị của mình mà còn tạo ra sức mạnh nội sinh giúp ta vượt qua mọi thử thách.
* HCM hết sức quan tâm giáo dục toàn diện cho các em học sinh, sinh viên. Người dạy: đức là gốc… bao gồm nếp ăn ở, sinh hoạt hằng ngày, trước hết là với gia đình, anh em bạn bè, rộng ra là với quốc gia, dân tộc.
* **Ý nghĩa của nó trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam**

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang tiếp tục đổi mới, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững, tư tưởng HCM về đạo đức cách mạng vẫn giữ nguyên giá trị và có ý nghĩa sâu sắc.

* Thứ nhất, đạo đức cách mạng là nền tảng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức theo tư tưởng HCM giúp ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, từ đó củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng.
* Thứ hai, trong xã hội hiện đại, khi nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, đạo đức trở thành một yếu tố quan trọng để giữ vững bản sắc dân tộc, tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng. Đạo đức không chỉ là lý luận mà phải được thể hiện trong thực tiễn, trong cách mỗi người đối xử với nhau.
* Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức còn là kim chỉ nam cho mỗi cá nhân trong việc tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Trong điều kiện hội nhập quốc tế, con người Việt Nam không chỉ cần có kiến thức, trình độ chuyên môn cao mà còn phải có đạo đức trong sáng, trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.

**Kết luận:** Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là nền tảng của con người, cách mạng và xã hội. Trong điều kiện hiện nay, việc giữ vững và phát huy đạo đức cách mạng là yêu cầu cấp thiết để xây dựng một Việt Nam phát triển bền vững, công bằng và văn minh

#### **Anh chị hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức Cách mạng và vận dụng quan điểm trên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của sinh viên ở nước ta hiện nay.**

1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

“Nói đi đôi với làm” là một nét đẹp trong đạo đức truyền thống của dân tộc, được Hồ Chí Minh nâng lên một tầm cao mới, trở thành nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng đạo đức cách mạng. Đây là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, trở thành phương pháp luận trong cuộc sống và nền tảng triết lý sống giản dị nhưng vô cùng sâu sắc của Người. Người nhấn mạnh: **"Đảng viên đi trước, làng nước theo sau"**. Trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn giáo dục mọi người về điều này và bản thân Người cũng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhất.

“Nói đi đôi với làm” thể hiện bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả, như: nói một đằng làm một nẻo, nói nhiều làm ít, thậm chí nói mà không làm. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người đã phê phán một số cán bộ có biểu hiện **“vác mặt làm quan cách mạng”**. Hồ Chí Minh không chỉ giáo dục đạo đức cách mạng bằng lý luận mà còn bằng chính tấm gương của mình. Người khẳng định rằng để quần chúng tin tưởng và làm theo, cán bộ, đảng viên phải có đạo đức, phải là **"mực thước cho người ta bắt chước"**. Những tấm gương đạo đức cần được phát hiện và nhân rộng trong đời sống hàng ngày, trong lao động, sản xuất, chiến đấu, học tập. Một nền đạo đức mới chỉ thực sự vững chắc khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi hàng ngày của mỗi người và toàn xã hội.

2. Xây đi đôi với chống

Hồ Chí Minh cho rằng nguyên tắc **"xây đi đôi với chống"** là yêu cầu tất yếu của nền đạo đức mới. **Xây** là xây dựng các giá trị, chuẩn mực đạo đức tiến bộ; **chống** là đấu tranh với những hành vi suy thoái đạo đức, vô đạo đức.

Trong thực tế, cái tốt và cái xấu, đúng và sai, đạo đức và vô đạo đức thường đan xen, đối lập nhau không chỉ giữa các cá nhân mà ngay trong một con người. Người nhận định: **"Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay"**. Do đó, việc giáo dục đạo đức không thể đơn giản. Phải **kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống**:

* **Xây để chống:** Bồi đắp cái tốt để loại trừ dần cái xấu.
* **Chống để xây:** Đấu tranh với tiêu cực nhằm tạo điều kiện cho đạo đức tốt phát triển.
* **Lấy xây làm chính:** Nhấn mạnh vào giáo dục, khuyến khích cái tốt, không chỉ đơn thuần phê phán cái xấu.

Người nhấn mạnh rằng **tự giác rèn luyện đạo đức là điều quan trọng nhất**. Tiếp nhận sự giáo dục là cần thiết, nhưng mỗi cá nhân phải chủ động trau dồi đạo đức. Hồ Chí Minh cũng cảnh báo rằng **chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc của mọi tệ nạn** như quan liêu, tham ô, lãng phí. Tuy nhiên, Người nhấn mạnh rằng **đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là "giày xéo lên lợi ích cá nhân"**, mà phải hướng đến xây dựng phẩm chất tốt đẹp.

3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

Hồ Chí Minh quan niệm rằng **rèn luyện đạo đức là một cuộc cách mạng trường kỳ, gian khổ**. Người nhắc lại triết lý của Khổng Tử: **"Chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ"**. Theo Người, tự cải tạo bản thân là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì. Người nhấn mạnh rằng đạo đức cách mạng không có sẵn mà phải **rèn luyện bền bỉ hàng ngày**. Mỗi người phải thường xuyên **tự kiểm điểm, tự rèn luyện**, nhìn thẳng vào bản thân để phát huy cái tốt, khắc phục cái xấu. Hồ Chí Minh cảnh báo: **"Một dân tộc, một Đảng, một con người hôm qua là vĩ đại, nhưng không có nghĩa là ngày mai vẫn được kính trọng, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"**. Vì vậy, đạo đức không phải là thứ "bất biến", mà phải **không ngừng tu dưỡng, trau dồi suốt đời**.

#### **Vận dụng các nguyên tắc đạo đức Hồ Chí Minh vào việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức của sinh viên Việt Nam**

1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

* Sinh viên cần rèn luyện thói quen trung thực, nói đúng sự thật, không gian dối trong học tập, thi cử và các mối quan hệ xã hội.
* Luôn hành động theo những giá trị đạo đức tốt đẹp, không chỉ nói những điều hay mà phải thực hiện trong thực tế, như giúp đỡ bạn bè, tham gia các hoạt động tình nguyện, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
* Thực hiện lối sống giản dị, chân thành, hòa đồng, biết lắng nghe và tiếp thu ý kiến của người khác.
* Thầy cô, cán bộ Đoàn – Hội trong trường cần làm gương về đạo đức, tác phong để sinh viên noi theo.

2. Xây đi đôi với chống

* **Xây dựng**: Sinh viên cần trau dồi những phẩm chất đạo đức như trách nhiệm, trung thực, nhân ái, khiêm tốn, kỷ luật, đoàn kết.
  + Tích cực tham gia các phong trào sinh viên, hoạt động xã hội, thể hiện tinh thần yêu nước, bảo vệ lợi ích cộng đồng.
  + Tự học hỏi, phát triển bản thân không chỉ về kiến thức chuyên môn mà còn về kỹ năng sống, ứng xử văn minh, tôn trọng lẽ phải.
* **Chống lại**:
  + Lên án và đấu tranh với các hành vi tiêu cực như gian lận trong thi cử, đạo văn, lối sống thực dụng, ích kỷ, vô cảm với xã hội.
  + Tự giác rèn luyện, không để bản thân bị ảnh hưởng bởi những thói quen xấu như lười biếng, thói quen trì hoãn, thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình.
  + Đấu tranh với những tư tưởng sai trái, phản động, thông tin sai lệch, đặc biệt trên mạng xã hội.

3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

* Sinh viên cần hiểu rằng rèn luyện đạo đức không phải là việc làm nhất thời mà là một quá trình lâu dài, liên tục.
* Tự kiểm điểm bản thân thường xuyên, nhìn nhận điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để khắc phục, không ngừng hoàn thiện nhân cách.
* Luôn có tinh thần cầu tiến, không tự mãn với những gì đã đạt được, học hỏi từ những tấm gương sáng trong lịch sử và thực tiễn.
* Duy trì thói quen đọc sách, tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, các tấm gương đạo đức trong xã hội để nâng cao nhận thức, định hướng đúng đắn cho bản thân.
* Tham gia các hoạt động rèn luyện bản thân như công tác Đoàn – Hội, hoạt động thiện nguyện, nghiên cứu khoa học để nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

#### **Từ quan điểm HCM về văn hóa, tại sao chúng ta phải XD nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc (ý liên hệ thui)**

Ý chung

Việc xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là cần thiết vì Văn hoá là nền tảng tinh thânhf của xã hội. HCm khẳng định fằng văn hoá không tách rời chính trị, kinh tế mà là một phần quan trọng của sự phát rtiển xã hội, văn hoá ođóng vai trò định hướng tư tưởng, nâng cao dân trí và xây dựng con người mới.

Người cũng nhấn mạnh rằng nền văn hoá việt nam phải giữ được bản sắc riêng, không để bị đồng hoá bởi văn hoá ngoại lai, bản sắc văn hoá dân tộc thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục, đạo đức, lối sống và giá trị tinh thần của ngườiviệt , nếu không giữ vững bản sắc, đất nước có thể đánh mất cội nguồn, và sự tự chủ văn hoá.

Văn hoá cũng gắn liền với đạo đức cách mạng. HCM cho rằng văn hoá không chỉ là nghệ thuật hay học thuật mà còn là cách sống, cách ứng xử của con người, Xây dựng văn hoá đồng nghĩa với xây dựng con người có đạo đức có tính thần yêu nước, đoàn kết và trachs nghiệm với cộng đồng.

**Liên Hệ sinh viên (nếu đề hỏi sv cần làm gì)**

Giữ gìn và phát huuy bản sắc văn hoá dân tộc, tự hào và trân trọng những giá trị văn hoá truyề htống như tiếng việt, trang phục, lễ hội, ẩm thực, phong tục, tập quán,Sử dụng và bảo vệ tiếng nói đúng chuẩn, tránh lạm dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng việt sai cách. Tôn vinh lịch sử truyền thống dân tộc, tích cực tìm hiểuvề văn hoá , lịch sử việt nam

Xây dựng lối sống đạo đức lành mạnh, sống trung thực trách nghiệm, tôn trọng kỷ luật trong học tập và làm việc, chống lại các thói quen xấu, văn hoá độc hại không chạy theo lối sống thực dụng, xa rời truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Tiếp theo tinh hoa văn hoá thế giới một cách có chọn lọc, học hỏi những cái hay, cái tốt từ các nềnvăn hoá rtiên tiến nhưng không làm mất đi bản sắc dân tộc, ỨNg xử văn minh trên mạng xã hoọi, tránh la ntruyền thông tin sai lệch hoặc tiếp tay cho văn hoá không lành mạnh

Không ngừng học tập, nâng cao tri thức, để trở thành công dân có ích, góp phần xây dựng và phát triển đất nướ, nâng cao nhận thức về văn hoá chính trị xã họio tránh bị lôi kéo vào nhưng tư tưởng lệch lạc, tham gia các hoạt động văn hoá tình nguyện, phong trào sinh viên, góp phầnlan toả nhưng giá trị tốt đẹp

Tích cực quảng báo hình ảnh đất nức, con người vn qua các nền tảng truyền thông sự kiện quất tế, sử dụng công nghệ để bảo tồn và phát triển văn hoá Việt như sáng tạo nội dung số về vnă hoá dân tộc.

**Liên hệ nhà nước cần làm gì (Nếu đề hỏi nhà nước cần làm gì)**

Xây dựng và hoàn thiệt hệ thống chính scách về văn hoá, ban hành các chính sách bảo tồn và phất huy giá trị văn hoá truyền thống, bảo vệ các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, xây dựng chiến lược phát triển công nghệ văn hoá, thúc đẩy sự sáng tạo trong văn hoá, nghệ thuật, điện ảnh, âm nhạc mang dấu ấn việt nam, đưa văn hoá vào hệ thốn giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống dân dộc từ nhỏ

Đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về văn hoá, tuyền trueyèn về bản sắc văn hoá dân tộc qua các phương tiện truyền thông, Phát động các phong trào “Người VN dùng hàng VN” “xây dựng nếp sống văn minh”, “gia đình văn hoá” để giữ gìn phát huy văn hoá Việt

Bảo vệ và phát huy giá trị vnă hoá truyền thống, khôi phục, bảo tồn và tôn vinh các giá trị vân hoá truyền thống như “nghệ thuật nhân gian, làng nghề thủ cong, Đầutư và công tác bảo tồn các di sản văn hoá, nhưng đồng thời cũng phải loại bỏ các hủ tục lạc hậu kém phát riển như tục bắt vợ

Chống lại các ảnh hưởng tiêu cực từ văn hoá ngoại, phải quản lý chặn chữ các nội dung trên internet, mạng xã hội tránh các luồng văn hoá độc hại hản cảm nhập vào xã hội, xây dựng cơ chế kiểm duyệt hợp lý, đối với các sản phẩm văn hoá như phim ảnh…

#### **Vai trò con người (theo tư tưởng HCM) và ý nghĩa của việc xây dựng con người VN hiện nay?**

**Quan điểm của HCM về vai trò con người:**

* Con người là mục tiêu của cách mạng. Con người là chiến lược đầu tiên trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong ba giai đoạn cách mạng (giải phóng dân tộc - xây dựng chế độ dân chủ nhân dân - tiến dần lên xã hội chủ nghĩa) nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người: **(Có thời gian thì hẵng chép phần in nghiêng)**
  + *Giải phóng xã hội là đưa xã hội phát triển thành một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội có nền sản xuất phát triển cao và bền vững, văn hóa tiên tiến, mọi người là chủ và làm chủ xã hội, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, một xã hội văn minh, tiến bộ.*
  + *Giải phóng giai cấp là xóa bỏ sự áp bức, bóc lột của giai cấp này đối với giai cấp khác; xóa bỏ sự bất công, bất bình đẳng xã hội; xóa bỏ nền tảng kinh tế - xã hội đẻ ra sự bóc lột giai cấp; dần dần thủ tiêu sự khác biệt giai cấp, các điều kiện dẫn đến sự phân chia xã hội thành giai cấp và xác lập một xã hội không có giai cấp.*
  + *Giải phóng con người là xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch con người; xóa bỏ các điều kiện xã hội làm tha hóa con người, làm cho mọi người được hưởng tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát huy khả năng sáng tạo, làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên và làm chủ bản thân, phát triển toàn diện theo đúng bản chất tốt đẹp của con người.*
  + **(Hết in nghiêng)** Các “giải phóng” đó kết hợp chặt chẽ với nhau, giải phóng dân tộc đã có một phần giải phóng xã hội và giải phóng con người; đồng thời nối tiếp nhau, giải phóng dân tộc mở đường cho giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.
* Con người là động lực của cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhân dân là những người sáng tạo chân chính ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Nói đến nhân dân là nói đến lực lượng, trí tuệ, quyền hành, lòng tốt, niềm tin, đó chính là gốc, động lực cách mạng.

**Ý nghĩa của việc xây dựng con người Việt Nam hiện nay**

Việc xây dựng con người Việt Nam hiện nay mang ý nghĩa vô cùng quan trọng và có tính chiến lược đối với sự nghiệp phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức của thời đại mới. Phân tích ý nghĩa của công việc này, chúng ta có thể thấy rõ những điểm cốt lõi sau:

1. Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:

* Xây dựng con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ, quản lý hiện đại và sáng tạo.
* Góp phần tạo ra lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, ý thức tổ chức, kỷ luật và trách nhiệm xã hội, sẵn sàng thích nghi với sự phát triển không ngừng của thế giới.

1. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:

* Quá trình toàn cầu hóa đặt ra nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, do đó, xây dựng con người Việt Nam hiện nay không chỉ là phát triển tri thức mà còn là nuôi dưỡng tâm hồn, đạo đức và lối sống lành mạnh, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
* Tạo ra những thế hệ công dân vừa có ý thức cội nguồn, yêu nước, tự hào dân tộc, vừa có tư duy hiện đại, hội nhập quốc tế.

1. Tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững:

* Xây dựng con người toàn diện về đức, trí, thể, mỹ là yếu tố cốt lõi để đất nước phát triển bền vững, không chỉ về kinh tế mà còn về xã hội, môi trường và thể chế.
* Một xã hội phát triển bền vững đòi hỏi những con người có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và khả năng làm chủ bản thân.

1. Động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội:

* Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa". Con người với lý tưởng cách mạng, đạo đức trong sáng và tinh thần cống hiến sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy công cuộc đổi mới.
* Việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa cần thực hiện đồng thời với phát triển kinh tế, văn hóa, tạo ra sự gắn kết giữa tăng trưởng vật chất và phát triển con người.

1. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế:

* Trong bối cảnh hội nhập, xây dựng con người Việt Nam hiện đại, sáng tạo, có tư duy phản biện và năng lực cạnh tranh quốc tế sẽ giúp đất nước khẳng định vị thế của mình.
* Con người Việt Nam không chỉ là người lao động trong nước mà còn là công dân toàn cầu, đóng góp vào sự phát triển chung của nhân loại.

Tóm lại, xây dựng con người Việt Nam hiện nay là một yêu cầu tất yếu, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, góp phần đưa đất nước phát triển bền vững, văn minh và thịnh vượng. Đây là nhiệm vụ không chỉ của Đảng, Nhà nước mà còn của toàn xã hội, trong đó mỗi cá nhân cần ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp chung, để cùng nhau tạo dựng một Việt Nam hùng cường trong tương lai.

#### **Liên hệ quan niệm của tư tưởng HCM về chí công vô tư với sinh viên hiện nay (sv hiện nay cần làm gì…..)**

**Quan niệm của HCM về chí công vô tư (trang 228, từ “Chí công vô tư là … chủ nghĩa cá nhân”)**

**Liên hệ:**

**1. Thực trạng trong sinh viên hiện nay**

Một bộ phận sinh viên có ý thức trách nhiệm cao, biết sống vì cộng đồng, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, vẫn có những sinh viên sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, thiếu tinh thần trách nhiệm, gian lận trong thi cử, lười biếng, vô kỷ luật. Một số khác thờ ơ với các vấn đề xã hội, không quan tâm đến tập thể, thiếu sự cống hiến.

**2. Sinh viên cần làm gì để rèn luyện phẩm chất "Chí công vô tư"?**

Trong bối cảnh hiện nay, sinh viên cần rèn luyện phẩm chất chí công vô tư bằng những hành động cụ thể trong học tập, cuộc sống và công việc để trở thành người có trách nhiệm, chính trực và công bằng.

1. Trong học tập

* Trung thực trong thi cử và học tập: Không gian lận, không quay cóp hay sử dụng tài liệu trái phép. Tự lực trong làm bài, thi cử để đánh giá đúng năng lực bản thân.
* Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè: Hỗ trợ bạn bè khi họ gặp khó khăn trong học tập, cùng nhau trao đổi kiến thức thay vì giữ riêng cho mình.
* Chia sẻ tài liệu, thông tin hữu ích: Nếu có tài liệu hay bài giảng bổ ích, nên chia sẻ với bạn bè thay vì giấu giếm vì lợi ích cá nhân.
* Đặt mục tiêu học tập vì lợi ích chung: Không học chỉ để lấy điểm số hay bằng cấp mà cần học để nâng cao năng lực, đóng góp cho xã hội trong tương lai.
* Không chạy theo thành tích cá nhân: Học tập bằng năng lực thực sự, không gian lận hay tìm cách nâng điểm một cách không minh bạch.

2. Trong cuộc sống hàng ngày

* Sống trung thực, thẳng thắn nhưng tôn trọng người khác: Không xu nịnh, không nói dối vì lợi ích cá nhân. Luôn bày tỏ quan điểm một cách chân thành và xây dựng.
* Công bằng trong các mối quan hệ: Không thiên vị trong các mối quan hệ bạn bè, không lợi dụng người khác để phục vụ lợi ích cá nhân.
* Biết nghĩ cho người khác, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân: Nếu tham gia hoạt động nhóm, không chỉ nghĩ đến việc bản thân được lợi gì mà cần đóng góp công bằng với tập thể.
* Không chạy theo lối sống thực dụng: Tránh suy nghĩ chỉ làm việc gì đó khi có lợi ích cá nhân. Học cách giúp đỡ người khác mà không đòi hỏi sự đền đáp.

3. Trong công việc và hoạt động xã hội

* Làm việc có trách nhiệm, không tư lợi cá nhân: Khi tham gia công việc nhóm hoặc các dự án chung, cần làm hết trách nhiệm, không né tránh phần việc khó, không đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.
* Không lợi dụng chức vụ hay vị trí để vụ lợi: Nếu giữ vai trò lãnh đạo trong lớp, Đoàn - Hội, không được thiên vị bạn bè, không sử dụng vị trí để tư lợi cá nhân.
* Tích cực tham gia các phong trào tình nguyện, hoạt động cộng đồng: Đóng góp sức trẻ vào các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn thay vì chỉ tham gia vì danh tiếng hoặc lợi ích cá nhân.
* Dám đấu tranh với những biểu hiện sai trái: Nếu thấy những hành vi thiếu công bằng (chạy điểm, gian lận, thiên vị), cần mạnh dạn lên tiếng thay vì làm ngơ.
* Làm việc khoa học, có kế hoạch: Không trì hoãn công việc, không làm việc theo cảm hứng mà phải có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**Kết luận**

Chí công vô tư không chỉ là một phẩm chất đạo đức mà còn là một nguyên tắc sống giúp sinh viên hoàn thiện bản thân, trở thành người có trách nhiệm và công bằng trong mọi việc. Rèn luyện đức tính này không chỉ giúp ích cho bản thân mà còn góp phần xây dựng xã hội công bằng, minh bạch và phát triển bền vững.